

Số: 87 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2013 Dự án 2: “Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn”

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

**CV
ĐẾN**

Số:.....1.916.....
Ngày: 28/3/13.....
Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 101/2009/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định mức đầu tư năm 2010 đối với một số dự án thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-TKĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban Dân tộc-Bộ Kế hoạch và Đầu tư-Bộ Tài chính-Bộ Xây dựng-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BKHBT ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2012;

Thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 46/HĐND-KTNS ngày 30 tháng 01 năm 2013 về việc giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 23/TTr-SKHĐT-KTN ngày 09 tháng 01 năm 2013, số 240/TTr-SKHĐT-KTN ngày 14 tháng 3 năm 2013 và ý kiến của Ban Dân tộc tại Công văn số 367/BDT-KHTH ngày 14 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2013 - Dự án 2: “Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn” cho

các huyện: Ba Tơ, Bình Sơn, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Tư Nghĩa, Trà Bồng (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2.

1. Căn cứ kế hoạch vốn giao tại Điều 1 Quyết định này, UBND các huyện: Ba Tơ, Bình Sơn, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Tư Nghĩa, Trà Bồng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, bảo đảm thực hiện hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

2. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Sở Tài chính kiểm tra và cấp phát kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Ba Tơ, Bình Sơn, Minh Long, Nghĩa Hành, Sơn Hà, Sơn Tây, Tây Trà, Tư Nghĩa, Trà Bồng, Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- VPUB: PVP, KHTH, CBTH;
- Lưu: VT, ĐNMN (Ts21)



Cao Khoa

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NĂM 2013
VÒNG ĐẦU TIÊN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

(Kế hoạch Quốc gia)
 § 7 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	ĐƠN VỊ	TỔNG NGUỒN VỐN	CƠ SỞ HẠ TẦNG			SỰ NGHIỆP (Kinh phí duy tu bảo dưỡng)	Ghi chú
			Tổng số	Xã DBKK	Trong đó Thôn DBKK		
	TỔNG SỐ	57270	53.000	46.800	6.200	4.270	Vốn SN: giao UBND huyện
1	Huyện Sơn Tây	10210	9.600	9.600		610	phần cho các xã
2	Huyện Tây Trà	9915	9.000	9.000		915	
3	Huyện Trà Bồng	7712	7.000	7.000		712	
4	Huyện Ba Tơ	10210	9.600	7.200	2.400	610	
5	Huyện Sơn Hà	13318	12.200	11.000	1.200	1.118	
6	Huyện Minh Long	4705	4.400	3.000	1.400	305	
7	Huyện Nghĩa Hành	800	800		800		
8	Huyện Bình Sơn	200	200		200		
9	Huyện Tư Nghĩa	200	200		200		



KẾ HOẠCH NĂM 2013
TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Hỗ trợ Phát triển cơ sở hạ tầng các xã, thôn đặc biệt khó khăn

Số: 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Đơn vị tính: Triệu đồng



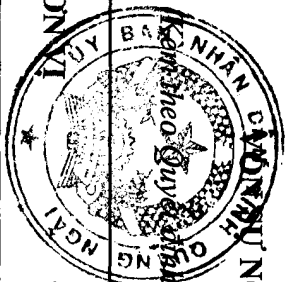
TT	ĐƠN VỊ	Tổng số	CƠ SỞ HẠ TẦNG		GHI CHÚ
			Trong đó		
			Xã DBKK	Thôn DBKK	
	TỔNG SỐ	53.000	46.800	6.200	
1	Huyện Sơn Tây	9.600	9.600		giáo kế hoạch vốn cho 46 xã và 31 thôn
2	Huyện Tây Trà	9.000	9.000		thêm 3 xã mới: Sơn Long, Sơn Liên, Sơn Màu
3	Huyện Trà Bồng	7.000	7.000		
4	Huyện Ba Tơ	9.600	7.200	2.400	thêm 1 xã mới: Ba Giang
5	Huyện Sơn Hà	12.200	11.000	1.200	
6	Huyện Minh Long	4.400	3.000	1.400	
7	Huyện Nghĩa Hành	800		800	
8	Huyện Bình Sơn	200		200	
9	Huyện Tư Nghĩa	200		200	

KẾ HOẠCH NĂM 2013

CÔNG TY TNHH NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIẢM NGHÈO BẾN VŨNG

Dự án Hỗ trợ các xã, thôn đặc biệt khó khăn

Kiểm theo Quy chế tài số: 87/QĐ-UBND ngày 8/Tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	ĐƠN VỊ	Số xã DBKK	Kinh phí duy tu bảo dưỡng (triệu đồng)	GHI CHÚ
	TỔNG SỐ	42	4.270	kinh phí phân bổ cho 42 xã
1	Huyện Sơn Tây	6	610	
2	Huyện Tây Trà	9	915	
3	Huyện Trà Bồng	7	712	
4	Huyện Ba Tơ	6	610	
5	Huyện Sơn Hà	11	1.118	
6	Huyện Minh Long	3	305	

KẾ HOẠCH NĂM 2013
DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC XÃ, THÔN ĐBK K VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH
MỨC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
 Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
			Tổng cộng	Xã ĐBK	Thôn ĐBK	
	Tổng cộng		53.000	46.800	6.200	
	Huyện Sơn Tây		9.600	9.600		
I	Xã Sơn Dung		1.000			
1	Trường Mẫu giáo thôn Ka Xim	2 phòng		500		
2	Nước sinh hoạt thôn Ka Xim	50 hộ		500		
II	Xã Sơn Mùa		1.000			
3	Đập nước Ray thôn Huy Em	2,5 ha		500		
4	Nhà văn hóa xã Sơn Mùa	85 m ²		500		
III	Xã Sơn Bua		1.000			
5	Nhà SH cộng đồng+tường rào công ngõ thôn Mang Tà Bê	400 m ²		700		
6	Nhà SH cộng đồng + tường rào, công ngõ thôn Mang He	378 m ²		300		
IV	Xã Sơn Tân		1.000			
7	Đường GTNT Ngọc Răng, thôn Tà Cây	433 m		500		
8	Nước sinh hoạt thôn Tà Cây	42 hộ		500		
V	Xã Sơn Tinh		1.000			
9	Đường GTNT Xà Ruông - Nước Kia II, thôn Tà Kim	700 m		1.000		
VI	Xã Sơn Lập		1.000			
10	Đường GTNT xóm ông Loan, thôn Tà Ngâm	1000 m		1.000		
VII	Xã Sơn Long		1.200			
11	Đường xóm ông Lợn - xóm ông Sinh, thôn Ra Pàn	1200 m		1.000		
12				200		danh mục công trình do địa phương bố trí
VIII	Xã Sơn Liên		1.200			

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã ĐBK	Thôn ĐBK	
13	Đập Đák Rẫy, thôn Tang Tong	Thôn Tang Tong	5 ha		1.000		
					200		danh mục công trình do địa phương bố trí
IX	Xã Sơn Màu			1.200			
14	Đường GTNT xóm ông Một, thôn Hà Lén	Thôn Hà Lén	1300 m		1.000		
15					200		danh mục công trình do địa phương bố trí
				9.000	9.000		
I	Xã Trà Phong			1.000			
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Reo	Thôn Trà Reo	750 m ²		1.000		
II	Xã Trà Khê			1.000			
2	Điện sinh hoạt thôn Sơn	Thôn Sơn	22kv, 1500m		1.000		
III	Xã Trà Lánh			1.000			
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Lương	Thôn Trà Lương	750 m ²		1.000		
IV	Xã Trà Trung			1.000			
4	Nâng cấp đường thôn Đam	Thôn Đam	1000 m		1.000		
V	Xã Trà Xinh			1.000			
5	Tuyến đường từ UBND xã đi đội 6 thôn Trà Kem	Thôn Trà Kem	800 m		1.000		
VI	Xã Trà Thanh			1.000			
6	Đường từ ngã 3 đi tới 1 thôn Cát	Thôn Cát	960 m		1.000		
VII	Xã Trà Quán			1.000			
7	Nâng cấp tuyến đường từ tổ 12 đến tổ 9 thôn Trà Ong	Thôn Trà Ong	1500 m		1.000		
VIII	Xã Trà Thọ			1.000			
8	Nâng cấp tuyến đường đi khu tái định cư Bắc Nguyên 2	Thôn Bắc Nguyên	800 m		1.000		
IX	Xã Trà Nham			1.000			
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huỳnh	Thôn Trà Huỳnh	750 m ²		1.000		
				7.000	7.000		
	Huyện Trà Bồng						

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
I	Xã Trà Giang			1.000			
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2	Tổ 3, Thôn 2	600m ² , 27hộ		1.000		
II	Xã Trà Bùi			1.000			
2	Nâng cấp, mở rộng đường thôn Tây	Thôn Tây	L=1,9 km		1.000		
III	Xã Trà Tân			1.000			
3	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ Tổ 18 đi Đồng Điền	Thôn Trà Ngon-Trà Ót	L=3 km		1.000		
IV	Xã Trà Sơn			1.000			
4	Đường Dân sinh thôn Trung	Thôn Trung	L=2 km		1.000		
V	Xã Trà Hiệp			1.000			
5	Xây mới Trường Tiểu học thôn Cả	Thôn Cả	02 phòng		1.000		
VI	Xã Trà Lâm			1.000			
6	Đường nối tiếp từ tổ 3 đến tổ 1, thôn Trà Hoa	Thôn Trà Hoa	L=800 m		1.000		
VII	Xã Trà Thủy			1.000			
7	Hệ thống cấp nước sinh hoạt nước Bàng tổ 1, thôn 1	Thôn 1	33 hộ		1.000		
	Huyện Ba Tơ			9.600	7.200	2.400	
I	Xã Ba Nam			1.000			
1	Nối tiếp tuyến Đường BTXM từ UBND xã-Làng Vờ	Thôn Làng Vờ	4,7 km		1.000		
II	Xã Ba Ngạc			1.000			
2	Nâng cấp BTXM đường Ba Lăng-Bờ Nu Kiên	Thôn Ba Lăng	7,0 km		1.000		
III	Xã Ba Trang			1.000			
3	Nâng cấp tuyến đường BTXM tổ Gò Đen đi tổ Cây Muối	Thôn Nước Đang	3,2 km		1.000		
IV	Xã Ba Khâm			1.000			
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nước Giáp	Thôn Nước Giáp	150 m ²		400		
5	Nâng cấp và nối tiếp đường Hộc Dền-Gò Rốc	Thôn Hố Sâu	4,2 km		600		
V	Xã Ba Lê			1.000			

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã ĐBKK	Thôn ĐBKK	
6	Nâng cấp BTXM đường giao thông tuyến UBND xã đi thôn Gội Lẻ	Thôn Đồng Lâu	4,2 km		1.000		
VI	Xã Ba Xa			1.000			
7	Bê tông xi măng đoạn nối tiếp tuyến đường giao thông từ ngã ba Gội Re đi Tổ 6	Thôn Gội Re	6,0 km		1.000		
VII	Xã Ba Giang			1.200			
8	Nâng cấp tuyến đường BTXM Nước Lô-Gò Khôn	Thôn Gò Khôn	7,0 km		1.000		
9					200		đánh mục công trình do địa phương bố trí
VIII	Xã Ba Bích			400			
10	Nâng cấp kênh Con Sẻ	Thôn Đồng Vào	300 m			200	
11	Nâng cấp tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước Làng Mâm đi Làng Điều	Thôn Làng Mâm	2,1 km			200	
IX	Xã Ba Tô			400			
12	Đường BTXM QL24Km 41 đi tập đoàn Đồng Môn	Thôn Mỏ Lang	2,0 km			200	
13	Đường BTXM QL24 Km 46 đi tập đoàn Mang Lùng 1	Thôn Mang Lùng 1	2,5 km			200	
X	Xã Ba Tiêu			400			
14	Đường BTXM nối tiếp từ km 54 - Mang Biều	Thôn Mang Biều	2,5 km			200	
15	Nối tiếp đường BTXM thôn KRây	Thôn K Rây	3,0 km			200	
XI	Xã Ba Thành			200			
16	Nối tiếp kênh đập Bờ Dư	Thôn Huy Ba II	160 m			200	
XII	Xã Ba Vi			400			
17	Đường BTXM từ Cầu treo - Suối Nước Ui	Thôn Nước Ui	1,7 km			200	
18	Công trình đường BTXM thôn Măng Đen đoạn còn lại từ tổ Gội Y Vàng đi Mang Cảnh	Thôn Mang Đen	2,0 km			200	
XIII	Xã Ba Điền			200			
19	Nâng cấp BTXM tuyến đường ĐT 625-Làng Tương	Thôn Làng Tương	4,0 km			200	
XIV	Xã Ba Vinh			400			

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
20	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2 Nước Nè	Thôn 2 Nước Nè	130 m ²			200	Tổng mức ĐT 400tr.đ trong đó: CTGN 200tr.đ, NS xã 200tr.đ)
21	Mở mới đường liên xóm Hęc V Lang - Làng Chứa	Thôn 1 Nước Nè	2,8 km			200	
Huyện Sơn Hà				12.200	11.000	1.200	
I Xã Sơn Hải				1.000			
1	Đường BTXM UBND xã đi Làng Trắng (đoạn cầu Gò Sim đi Gò Sim)	Thôn Làng Trắng	412,8 m			600	
2	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 24B - thôn Tà Mát	Thôn Tà Mát	215,5 m			400	
II Xã Sơn Thủy				1.000			
3	Đường giao thông (BTXM) từ tuyến Sơn Cao -- Sơn Kỳ đến xóm Rà Hin	Thôn Tà Bàn	285,8 m			600	
4	Thủy lợi Tà Muong	Thôn Làng Rào	10 ha			400	
III Xã Sơn Kỳ				1.000			
5	Nối tiếp đường giao thông thôn Làng Rê	Thôn Làng Rê	237 m			500	
6	Đường giao thông Tà Gảm - Làng Trắng	Thôn Làng Trắng	325 m			500	
IV Xã Sơn Ba				1.000			
7	Nước sinh hoạt tập trung Suối Rêu, xóm Làng Chai	Thôn Làng Già	100 hộ			700	
8	Nối tiếp hệ thống kênh mương thủy lợi Nước Nin	Thôn Mò O	L= 690,5 m			300	
V Xã Sơn Cao				1.000			
9	Nối tiếp HT kênh mương đập dâng Làng Gung (từ nhà ông Nậy - đồng bà Tua)	Thôn Làng Gung	35 ha			1.000	
VI Xã Sơn Linh				1.000			
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đồng A	Thôn Đồng A	87,3 m ²			450	
11	Trường Mẫu giáo thôn Bò Nung	Thôn Bò Nung	74,4 m ²			550	
VII Xã Sơn Giang				1.000			
12	Đường đoạn nhà ông Hải - ông Hương	Thôn Gò Đón	159,5 m			500	
13	Nước sinh hoạt tập trung xóm Ruộng Ới	Thôn Làng Rê	34 hộ			500	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã ĐBK	Thôn ĐBK	
VIII	Xã Sơn Thượng			1.000			
14	Xây dựng cầu Bản suối Rà Lô	Thôn Tà Pa	Cầu + đường 118,2 m		700		
15	Nâng cấp tuyến đường Gò Da đi Làng Trang	Thôn Tà Pa	196,8 m		300		
IX	Xã Sơn Bao			1.000			
16	Đường giao thông thôn Làng Mừng	Thôn Làng Mừng	242,4 m		400		
17	Đường giao thông xóm Suối Tê	Thôn Làng Chúc	369,9 m		600		
X	Xã Sơn Trung			1.000			
18	Đường giao thông Làng Đèo - Làng Trùm	Thôn Làng Đèo	617,6 m		1.000		
XI	Xã Sơn Nham			1.000			
19	Nối tiếp hệ thống kênh mương nội đồng Cận Sơn	Thôn Cận Sơn	482,4 m		500		
20	Đường giao thông xóm Canh Mo	Thôn Canh Mo	295,1 m		500		
XII	TT Di Lăng			600			
21	Đường Giao thông thôn Làng Dầu	TDP Làng Dầu	100 m			200	
22	Nâng cấp đường vào khu dân cư Đồi Gu	TDP Nước Nia	100 m			200	
23	Đường giao thông Cà Đáo - Lý Vệt	TDP Cà Đáo	90,6m			200	
XIII	Xã Sơn Thành			400			
24	Đường giao thông QL24B - thôn Gò Gạo	Thôn Gò Gạo	114 m			200	
25	Đường giao thông Làng Vệt - Xã Trạch	Thôn Gò Rinh	89,3m			200	
XIV	Xã Sơn Hạ			200			
26	Đường giao thông xóm Đèo - Cà Tu	Thôn Cà Tu	140 m			200	
	Huyện Minh Long			4.400	3.000	1.400	
I	Xã Long Sơn			1.000			
1	Nhà văn hóa thôn Diên Sơn	Thôn Diên Sơn	200 m ²		1.000		
II	Xã Thanh An			1.000			
2	Nhà văn hóa thôn Dương Chơn	Thôn Dương Chơn	200 m ²		1.000		
III	Xã Long Môn			1.000			
3	Đập Suối Lua, thôn Làng Ren	Thôn Làng Ren	6 ha		1.000		11

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã ĐBK	Thôn ĐBK	
IV	Xã Long Mai			800			
4	Trường Mẫu giáo thôn Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	40 m ²			200	
5	Trường Mẫu giáo thôn Tối Lạc Thượng	Thôn Tối Lạc Thượng	40 m ²			200	
6	Trường Mẫu giáo thôn Dư Hữu	Thôn Dư Hữu	40 m ²			200	
7	Trường Mẫu giáo thôn Ngã Lãng	Thôn Ngã Lãng	40 m ²			200	
V	Xã Long Hiệp			600			
8	Nâng cấp mở rộng đường xóm ông U, Tập đoàn 5	Thôn Hà Liệt	1000 m			200	
9	Xây dựng tường rào, cổng ngõ và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Dục Ai	Thôn Hà Bôi	500 m			200	
10	Nâng cấp mở rộng đường Tập đoàn 9, thôn Hà Bôi	Thôn Hà Bôi	1000 m			200	
	Huyện Nghĩa Hành			800		800	
I	Xã Hành Tín Đông			400			
1	BTXM kênh mương đập Thanh niên-Đồng Đá Đen	Thôn Trường Lệ	Tươi 12ha, 55 hộ			200	
2	BTXM kênh mương nội đồng	Thôn Khánh Giang	Tươi 5ha, 30 hộ			200	
II	Xã Hành Tín Tây			400			
3	Nâng cấp kênh mương xứ đồng Hóc, ông Quyền	Thôn Trũng kè 1	Tươi 7ha, 30 hộ			200	
4	Nâng cấp đường giao thông Trường mẫu giáo-làng Suối Chá	Thôn Trũng Kè 2	72 hộ hưởng lợi			200	
	Huyện Bình Sơn			200		200	
I	Xã Bình An			200			
1	Đường BTXM từ suối Cà To, tổ 5 đến nhà ông Lê Văn Bản tổ 1, thôn Thọ An	Thôn Thọ An	nền đường dài 200 m			200	
	Huyện Tư Nghĩa			200		200	
I	Xã Nghĩa Thọ			200			
1	Tuyến đường bê tông hóa nông thôn từ nhà ông Phạm Chính đến nhà ông Phạm Chanh	Xóm Đông Phú Lý, thôn 1	dài 150m, rộng 3m			200	

VÒNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Sơn Tây

Đơn vị tính: Triệu đồng



Danh mục công trình

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
				9.600	9.600		
I	Xã Sơn Dung			1.000			
1	Trường Mẫu giáo thôn Ka Xim	Thôn Ka Xim	2 phòng		500		
2	Nước sinh hoạt thôn Ka Xim	Thôn Ka Xim	50 hộ		500		
II	Xã Sơn Mùa			1.000			
3	Đập Nước Ray thôn Huy Em	Thôn Huy Em	2,5 ha		500		
4	Nhà văn hóa xã Sơn Mùa		85 m ²		500		
III	Xã Sơn Bua			1.000			
5	Nhà SH cộng đồng+tường rào công ngõ thôn Mang Tà Bê	Thôn Mang Tà Bê	400 m ²		700		
6	Nhà SH cộng đồng+tường rào công ngõ thôn Mang He	Thôn Mang He	378 m ²		300		
IV	Xã Sơn Tân			1.000			
7	Đường GTNT Ngọc Răng, thôn Tà Cây	Thôn Tà Cây	433 m		500		
8	Nước sinh hoạt thôn Tà Cây	Thôn Tà Cây	42 hộ		500		
V	Xã Sơn Tinh			1.000			
9	Đường GTNT Xã Ruông - Nước Kia II, thôn Tà Kin	Thôn Tà Kin	700 m		1.000		
VI	Xã Sơn Lập			1.000			
10	Đường GTNT xóm ông Loan, thôn Tà Ngâm	Thôn Tà Ngâm	1000 m		1.000		
VII	Xã Sơn Long			1.200			
11	Đường xóm ông Lợn - xóm ông Sinh, thôn Ra Pân	Thôn Pa Pân	1200 m		1.000		
12					200		danh mục CT do địa phương bố trí
VIII	Xã Sơn Liên			1.200			

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
13	Đập Đắc Rẫy, thôn Tang Tong	Thôn Tang Tong	5 ha		1.000		danh mục CT do địa phương bố trí
IX	Xã Sơn Màu			1.200			
14	Đường GTNT xóm ông Một, thôn Hà Lén	Thôn Hà Lén	1300 m		1.000		danh mục CT do địa phương bố trí
					200		

KẾ HOẠCH NĂM 2013



PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG
TRỢ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
 (Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Tây Trà

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
Huyện Tây Trà				9.000	9.000		
I	Xã Trà Phong			1.000			
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Reo	Thôn Trà Reo	750 m ²	1.000	1.000		
II	Xã Trà Khê			1.000			
2	Điện sinh hoạt thôn Sơn	Thôn Sơn	22kv, 1500m	1.000	1.000		
III	Xã Trà Lãnh			1.000			
3	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Lương	Thôn Trà Lương	750 m ²	1.000	1.000		
IV	Xã Trà Trung			1.000			
4	Nâng cấp đường thôn Đam	Thôn Đam	1000 m	1.000	1.000		
V	Xã Trà Xinh			1.000			
5	Tuyến đường từ UBND xã đi đội 6 thôn Trà Kem	Thôn Trà Kem	800 m	1.000	1.000		
VI	Xã Trà Thanh			1.000			
6	Đường từ ngã 3 đi tới 1 thôn Cát	Thôn Cát	960 m	1.000	1.000		
VII	Xã Trà Quân			1.000			
7	Nâng cấp tuyến đường từ tổ 12 đến tổ 9, thôn Trà Ong	Thôn Trà Ong	1500 m	1.000	1.000		
VIII	Xã Trà Thọ			1.000			
8	Nâng cấp tuyến đường đi khu tái định cư Bắc Nguyễn 2	Thôn Bắc Nguyễn	800 m	1.000	1.000		
IX	Xã Trà Nham			1.000			
9	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huỳnh	Thôn Trà Huỳnh	750 m ²	1.000	1.000		

KẾ HOẠCH NĂM 2013



YÊN DĨ TÀI PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
TRỢ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
 Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Trà Bồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
TRÀ BỒNG							
I	Xã Trà Giang			7.000	7.000		
	1 Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2	Tổ 3, Thôn 2	600m ² , 27hộ	1.000	1.000		
II	Xã Trà Bùi			1.000			
	2 Nâng cấp, mở rộng đường thôn Tây	Thôn Tây	L=1,9 km	1.000	1.000		
III	Xã Trà Tân			1.000			
	3 Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ Tổ 18 đi Đòng Điền	Thôn Trà Ngon-Trà Ót	L=3 km	1.000	1.000		
IV	Xã Trà Sơn			1.000			
	4 Đường Dân sinh thôn Trung	Thôn Trung	L=2 km	1.000	1.000		
V	Xã Trà Hiệp			1.000			
	5 Xây mới Trường Tiểu học thôn Cả	Thôn Cả	02 phòng	1.000	1.000		
VI	Xã Trà Lâm			1.000			
	6 Đường nối tiếp từ tổ 3 đến tổ 1, thôn Trà Hoa	Thôn Trà Hoa	L=800 m	1.000	1.000		
VII	Xã Trà Thủy			1.000			
	7 Hệ thống cấp nước sinh hoạt nước Bàng tổ 1, thôn 1	Thôn 1	33 hộ	1.000	1.000		

KẾ HOẠCH NĂM 2013
VĂN PHÒNG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
AN HƯNG PHỐ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN



Kế hoạch này được ban hành theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Ba Tơ

Đơn vị tính: Triệu đồng

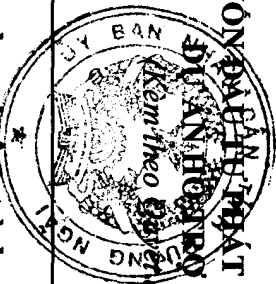
TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
				9.600	7.200	2.400	
I	Xã Ba Nam			1.000			
1	Nối tiếp tuyến Đường BTXM từ UBND xã-Làng Vờ	Thôn Làng Vờ	4,7 km		1.000		
II	Xã Ba Ngạc			1.000			
2	Nâng cấp BTXM đường Ba Lăng-Bờ Nu Kiên	Thôn Ba Lăng	7,0 km		1.000		
III	Xã Ba Trang			1.000			
3	Nâng cấp tuyến đường BTXM từ Gò Đen đi tổ Cây Muối	Thôn Nước Dang	3,2 km		1.000		
IV	Xã Ba Khâm			1.000			
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nước Giáp	Thôn Nước Giáp	150 m ²		400		
5	Nâng cấp và nối tiếp đường Hóc Dền-Gòi Rốc	Thôn Hố Sâu	4,2 km		600		
V	Xã Ba Lễ			1.000			
6	Nâng cấp BTXM đường giao thông tuyến UBND xã đi thôn Gòi Lễ	Thôn Đồng Lâu	4,2 km		1.000		
VI	Xã Ba Xa			1.000			
7	Bê tông xi măng đoạn nối tiếp tuyến đường giao thông từ ngã ba Gòi Re đi Tò 6	Thôn Gòi Re	6,0 km		1.000		
VII	Xã Ba Giang			1.200			
8	Nâng cấp tuyến đường BTXM Nước Lô-Gò Khôn	Thôn Gò Khôn	7,0 km		1.000		
9					200		danh mục CT do địa phương bố trí
VIII	Xã Ba Bích			400			
10	Nâng cấp kênh Con Sẻ	Thôn Đồng Vào	300 m			200	

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng công	Xã DBKK	Thôn DBKK	
11	Nâng cấp tuyến đường BTXM và hệ thống thoát nước Làng Mám đi Làng Điều	Thôn Làng Mám	2,1 km			200	
IX	Xã Ba Tó			400			
12	Đường BTXM QL24Km 41 đi tập đoàn Đồng Môn	Thôn Mô Lang	2,0 km			200	
13	Đường BTXM QL 24 Km 46 đi tập đoàn Mang Lùng 1	Thôn Mang Lùng 1	2,5 km			200	
X	Xã Ba Tiêu			400			
14	Đường BTXM nối tiếp từ km 54 - Mang Biều	Thôn Mang Biều	2,5 km			200	
15	Nối tiếp đường BTXM thôn KRây	Thôn K Rây	3,0 km			200	
XI	Xã Ba Thành			200			
16	Nối tiếp kênh Đập Bờ Dư	Thôn Huy Ba II	160 m			200	
XII	Xã Ba Vi			400			
17	Đường BTXM từ Cầu treo - Suối Nước Ui	Thôn Nước Ui	1,7 km			200	
18	Công trình đường BTXM thôn Măng Đen đoạn còn lại từ tổ Gò Y Vàng đi Mang Cành	Thôn Mang Đen	2,0 km			200	
XIII	Xã Ba Điền			200			
19	Nâng cấp BTXM tuyến đường ĐT 625-Làng Tương	Thôn Làng Tương	4,0 km			200	
XIV	Xã Ba Vinh			400			
20	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2 Nước Nè	Thôn 2 Nước Nè	130 m ²			200	Tổng mức ĐT 400tr.đ trong đó: CTGN 200 tr.đ, NS xã 200tr.đ
21	Mở mới đường liên xóm Huy V Lang - Làng Chùa	Thôn 1 Nước Nè	2,8 km			200	

KẾ HOẠCH NĂM 2013
VÒNG ĐẦU TIÊN PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
ĐƠN AN HÒA BỒ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Sơn Hà

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
I Xã Sơn Hải							
1	Dường BTXM UBND xã đi Làng Trắng (đoạn cầu Gò Sim đi Gò Sim)	Thôn Làng Trắng	412,8 m	1.000	600		
2	Nâng cấp đường từ Quốc lộ 24B - thôn Tà Mát	Thôn Tà Mát	215,5 m	1.000	400		
II Xã Sơn Thủy							
3	Dường giao thông (BTXM) từ tuyến Sơn Cao – Sơn Kỳ đến xóm Rà Hin	Thôn Tà Bàn	285,8 m		600		
4	Thủy lợi Tà Mương	Thôn Làng Rào	10 ha		400		
III Xã Sơn Kỳ							
5	Nối tiếp đường giao thông thôn Làng Rê	Thôn Làng Rê	237 m	1.000	500		
6	Dường giao thông Tà Gầm - Làng Trắng	Thôn Làng Trắng	325 m		500		
IV Xã Sơn Ba							
7	Nước sinh hoạt tập trung Suối Rêu, xóm Làng Chai	Thôn Làng Già	100 hộ		700		
8	Nối tiếp hệ thống kênh mương thủy lợi Nước Nin	Thôn Mò O	L= 690,5 m		300		
V Xã Sơn Cao							
9	Nối tiếp HT kênh mương đập dâng Làng Gung (từ nhà ông Nậy - đồng bà Tuae)	Thôn Làng Gung	35 ha	1.000	1.000		
VI Xã Sơn Linh							
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông A	Thôn Đông A	87,3 m ²	1.000	450		
11	Trường Mẫu giáo thôn Bò Nung	Thôn Bò Nung	74,4 m ²		550		
VII Xã Sơn Giang							
12	Dường đoạn nhà ông Hải - ông Hương	Thôn Gò Đôn	159,5 m		500		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã ĐBK	Thôn ĐBK	
13	Nước sinh hoạt tập trung xóm Ruộng Ói	Thôn Làng Rê	34 hộ		500		
VIII	Xã Sơn Thượng			1.000			
14	Xây dựng cầu Bản suối Rả Lô	Thôn Tà Pa	Cầu + đường 118,2 m		700		
15	Nâng cấp tuyến đường Gò Da đi Làng Trang	Thôn Tà Pa	196,8 m		300		
IX	Xã Sơn Bao			1.000			
16	Đường giao thông thôn Làng Mừng	Thôn Làng Mừng	242,4 m		400		
17	Đường giao thông xóm Suối Tê	Thôn Làng Chúc	369,9 m		600		
X	Xã Sơn Trung			1.000			
18	Đường giao thông Làng Đèo - Làng Trùm	Thôn Làng Đèo	617,6 m		1.000		
XI	Xã Sơn Nham			1.000			
19	Nối tiếp hệ thống kênh mương nội đồng Cạn Sơn	Thôn Cạn Sơn	482,4 m		500		
20	Đường giao thông xóm Canh Mo	Thôn Canh Mo	295,1 m		500		
XII	Thị trấn Di Lăng			600			
21	Đường giao thông thôn Làng Dầu	TDP Làng Dầu	100 m			200	
22	Nâng cấp đường vào khu dân cư Đồi Gu	TDP Nước Nĩa	100 m			200	
23	Đường giao thông Cà Đáo - Lý Vệt	TDP Cà Đáo	90,6m			200	
XIII	Xã Sơn Thành			400			
24	Đường giao thông QL24B - thôn Gò Gạo	Thôn Gò Gạo	114 m			200	
25	Đường giao thông Làng Vệt - Xã Trạch	Thôn Gò Rinh	89,3m			200	
XIV	Xã Sơn Hạ			200			
26	Đường giao thông xóm Đèo - Cà Tu	Thôn Cà Tu	140 m			200	

KẾ HOẠCH NĂM 2013

VÒNG ĐÀM LUYỆN PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
 ĐỀ ANH HỒ TRÒ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
 (Kèm theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Minh Long

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Huyện Minh Long Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
I Xã Long Sơn							
1	Nhà văn hóa thôn Diên Sơn	Thôn Diên Sơn	200 m ²	1.000	1.000		
II Xã Thanh An							
2	Nhà văn hóa thôn Dương Chơn	Thôn Dương Chơn	200 m ²	1.000	1.000		
III Xã Long Môn							
3	Đập Suối Lua thôn Làng Ren	Thôn Làng Ren	6 ha	1.000	1.000		
IV Xã Long Mai							
4	Trường Mẫu giáo thôn Kỳ Hát	Thôn Kỳ Hát	40 m ²	800		200	
5	Trường Mẫu giáo thôn Tối Lạc Thượng	Thôn Tối Lạc Thượng	40 m ²			200	
6	Trường Mẫu giáo thôn Dư Hữu	Thôn Dư Hữu	40 m ²			200	
7	Trường Mẫu giáo thôn Ngã Lãng	Thôn Ngã Lãng	40 m ²			200	
V Xã Long Hiệp							
8	Nâng cấp mở rộng đường xóm ông U, Tập đoàn 5	Thôn Hà Liệt	1000 m	600		200	
9	Xây dựng tường rào, cổng ngõ và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Dục Ai	Thôn Hà Bôi	500 m			200	
10	Nâng cấp mở rộng đường Tập đoàn 9 thôn Hà Bôi	Thôn Hà Bôi	1000 m			200	

KẾ HOẠCH NĂM 2013

**VÒNG ĐÀO TẠO TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
ĐÀ ANH HÒA ĐỂ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

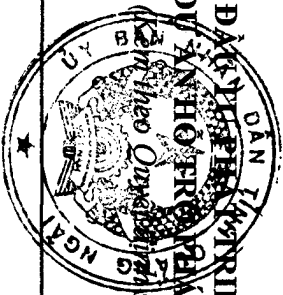
(Thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Huyện Nghĩa Hành

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
Huyện Nghĩa Hành							
I Xã Hành Tín Đông							
				800			
1	BTXXM kênh mương đập Thanh niên- Đống Đá Đen	Thôn Trường Lệ	Tươi 12ha, 55 hộ	400			
2	BTXXM kênh mương nội đồng	Thôn Khánh Giang	Tươi 5ha, 30 hộ			200	
II Xã Hành Tín Tây							
3	Nâng cấp kênh mương xứ đồng Hóc, ông Quyền	Thôn Trảng kè 1	Tươi 7ha, 30 hộ			200	
4	Nâng cấp đường giao thông Trường Mẫu giáo-làng Suối Chả	Thôn Trảng Kè 2	72 hộ hưởng lợi			200	

KẾ HOẠCH NĂM 2013
VÒNG ĐÀO TẠO TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG
DỰ ÁN HỒ TRỌNG PHẮC TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
(Kế hoạch Quy hoạch số 87/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)
Đơn vị: Huyện Bình Sơn



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
Huyện Bình Sơn							
I Xã Bình An							
1	Đường BTXM từ suối Cà To, tổ 5 đến nhà ông Lê Văn Bản tổ 1, thôn Thọ An	Thôn Thọ An	nền đường dài 200 m	200		200	



KẾ HOẠCH NĂM 2013
TRÌNH CHƯNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG
PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC XÃ, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
(Số quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 2 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)
Đơn vị: Huyện Tư Nghĩa

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2013			Ghi chú
				Tổng cộng	Xã DBKK	Thôn DBKK	
Huyện Tư Nghĩa							
Xã Nghĩa Thọ							
1	Tuyến đường bê tông hóa nông thôn từ nhà ông Phạm Chính đến nhà ông Phạm Chanh	Xóm Đông Phú Lý, thôn 1	dài 150m, rộng 3m	200		200	